

TỔNG QUAN

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 01/2022 của Tổng cục Thống kê cho thấy, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 01/2022 tăng 0,19% so với tháng 12/2021. So với cùng kỳ năm 2021, CPI tháng 01/2022 tăng 1,94%; lạm phát cơ bản tăng 0,66%. Về thương mại, tháng 01/2022, Việt Nam nhập siêu ước tính 500 triệu USD.

Theo Tổng cục Thống kê, nguyên nhân của thực trạng trên được phân tích do tháng 01/2022 là tháng giáp Tết Nguyên đán Nhâm Dần, nhu cầu mua sắm của người dân tăng cao, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo quy luật tiêu dùng cộng với giá xăng dầu trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới... Cụ thể, so với tháng 12/2021, CPI tháng 01/2022 tăng 0,19%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 9 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước; 1 nhóm hàng giảm giá; riêng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giữ giá ổn định.

So với cùng kỳ năm 2021, CPI tháng 01/2022 tăng 1,94%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 7 nhóm tăng giá và 4 nhóm giảm giá. Theo đó, các nhóm hàng tăng giá gồm nhóm giao thông tháng 1/2022 tăng cao nhất với 14,55% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 1,41 điểm; Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 3,51% do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 8,23% theo giá nguyên vật liệu đầu vào; Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 2,75% chủ yếu do chi phí vận chuyển tăng và nguồn cung thuốc lá giảm. Bên cạnh đó, nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tháng 01/2022 tăng 0,88% so với cùng kỳ năm trước; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,22%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,25%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,57%. Ở chiều ngược lại, có 4 nhóm hàng giảm giá: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,14% chủ yếu do giá thực phẩm giảm 1,69%; Nhóm giáo dục giảm 3,78% do trong học kỳ I năm học 2021-2022, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương miễn, giảm học phí; Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,65% do giá phụ kiện điện thoại thông minh giảm; Nhóm văn hóa, giải trí, du lịch giảm 0,11% do giá du lịch trọn gói và giá khách sạn, nhà khách giảm khi chịu tác động tiêu cực của dịch COVID-19.

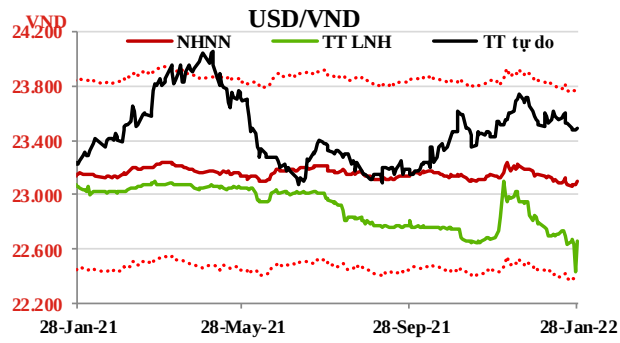
Lạm phát cơ bản tháng 01/2022 tăng 0,26% so với tháng 12/2021, tăng 0,66% so với cùng kỳ 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 1,94%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng.

Cũng theo Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trong tháng 1 năm nay ước đạt 58,5 tỷ USD, giảm 11,7% so với tháng 12/2021; trong đó, xuất khẩu đạt 29 tỷ USD, nhập khẩu đạt 29,5 tỷ USD. Như vậy, cả nước nhập siêu 500 triệu USD trong tháng 1. So với cùng kỳ năm 2021, tổng kim ngạch XK tăng 6,3%; trong đó XK tăng 1,6%; NK tăng 11,5%.

Cụ thể, XK hàng hóa tháng 1/2022 ước đạt 29 tỷ USD, giảm 16,2% so với tháng 12/2021; trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 8,2 tỷ USD, giảm 16,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 20,8 tỷ USD, giảm 15,9%. So với cùng kỳ năm 2021, kim ngạch XK hàng hóa tháng 1/2022 tăng 1,6%; trong đó, khu vực kinh tế trong nước tăng 20,1%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) giảm 4,2%. Tháng 1/2022 có 7 mặt hàng đạt kim ngạch XK trên 1 tỷ USD, chiếm 63,3% tổng kim ngạch XK. Về NK hàng hóa, kim ngạch đạt được trong tháng 1/2022 ước đạt 29,5 tỷ USD, giảm 6,7% so với tháng 12/2021; trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 10 tỷ USD, giảm 4,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 19,5 tỷ USD, giảm 7,9%. So với cùng kỳ năm 2021, kim ngạch NK hàng hóa tháng 1/2022 tăng 11,5%; trong đó, khu vực kinh tế trong nước tăng 12,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 10,8%. Tháng 01/2022 có 4 mặt hàng NK đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 46,8% tổng kim ngạch NK.

Báo cáo của Tổng cục Thống kê cho thấy, Mỹ là thị trường XK hàng hóa lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1 năm nay với kim ngạch ước đạt 9 tỷ USD. Trong khi đó, Trung Quốc là thị trường NK lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 10,2 tỷ USD.

Thị trường ngoại tệ



Trong tuần trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán từ 24/01 - 28/01, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm đan xen, riêng phiên cuối tuần tăng mạnh 29 đồng. Chốt tuần 28/01, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.099 VND/USD, tăng 22 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được NHNN niêm yết ở mức 22.550 đồng. Tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được niêm yết ở mức 23.050 VND/USD.

Tỷ giá LNH ít biến động trong tuần trước kỳ nghỉ lễ. Chốt phiên cuối tuần 28/01, tỷ giá LNH đóng cửa tại 22.672 VND/USD, tăng 22 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tuần trước kỳ nghỉ Tết, tỷ giá trên thị trường tự do tiếp tục tăng – giảm đan xen. Chốt phiên cuối tuần 28/01, tỷ giá tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào và 45 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.450 VND/USD và 23.485 VND/USD.

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu			
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W	
ON	2.20	1.08	0.15	0.00	3Y	0.71	-0.005	
1W	2.32	0.80	0.20	0.00	5Y	0.90	0.001	
2W	2.40	0.60	0.24	0.00	7Y	1.30	0.003	
1M	2.43	0.49	0.32	0.01	10Y	2.09	0.011	
2M	2.38	0.20	0.40	0.02	15Y	2.39	0.007	
3M	2.40	0.16	0.53	0.05				
6M	2.60	0.04	0.77	0.04				
9M	2.74	0.12	1.08	-0.05				
1Y	3.28	0.18	1.14	-0.08				

Nguồn: Reuters

Lãi suất VND LNH trong tuần từ 24/01 - 28/01 tăng liên tục qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn. Chốt tuần 28/01, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 2,20% (+1,08 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 1W 2,32% (+0,80 đpt); 2W 2,40% (+0,60 đpt); 1M 2,43% (+0,49 đpt).

Lãi suất USD LNH vẫn chỉ tăng - giảm nhẹ qua các phiên. Chốt tuần 28/01, lãi suất USD LNH đóng cửa không thay đổi ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng trở lại 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, cụ thể: ON 0,15%; 1W 0,20%; 2W 0,24% và 1M 0,32%.

Thị trường mở

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)								
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
28-01-22	1	14	2.50	15,000	11,568.00	-	11,568.00	21,455.09
27-01-22	1	14	2.50	10,000	999.35	-	999.35	9,887.09
26-01-22	1	14	2.50	10,000	3,914.97	-	3,914.97	8,887.74
25-01-22	1	14	2.50	10,000	970.5	-	970.5	4,972.77
24-01-22	1	14	2.50	10,000	2,937.43	-	2,937.43	4,002.32
Tổng cộng				55,000	20,390.20		20,390.20	

Trên thị trường mở tuần từ 24/01 - 28/01, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố ở 4 phiên đầu tuần, phiên cuối tuần NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng, kỳ hạn 14 ngày, lãi suất đều ở mức 2,50%. Có 20.390,20 tỷ đồng trúng thầu trong tuần qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 20.390,20 tỷ VND ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh này lên mức 21.455,09 tỷ VND.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

Thị trường trái phiếu

Giao dịch trên thị trường sơ cấp:

Ngày 26/01, KBNN huy động thành công 6.680/8.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 84%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được 3.560/4.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động 1.700/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm huy động 1.420/2.000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 2,08%/năm (không đổi); 2,37%/năm (+0,01%) và 2,96%/năm (không đổi).

Trong tuần có 460 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	26-Jan-22	10	4000	3560	2.08%	0.00%	89%	1.65	15
MOF	26-Jan-22	15	2000	1700	2.37%	0.01%	85%	2.20	8
MOF	26-Jan-22	30	2000	1420	2.96%	0.00%	71%	1.72	7
Tổng			8000	6680			84%	1.80	

Trong tuần này từ 07/02-11/02 có 9.100 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần trước kỳ nghỉ lễ đạt trung bình 14.495 tỷ đồng/phần, tăng so với mức 12.484 tỷ đồng/phần của tuần trước đó.

Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
24/Jan/22	-	174	3,401	1,818	5,393	24/Jan/22	4,769	1,152	-	-	5,921
25/Jan/22	-	181	3,863	1,845	5,889	25/Jan/22	4,461	3,274	-	-	7,736
26/Jan/22	-	341	3,552	2,889	6,782	26/Jan/22	5,073	456	-	-	5,530
27/Jan/22	-	708	1,090	1,653	3,451	27/Jan/22	853	752	-	-	1,605
28/Jan/22	-	364	2,079	871	3,314	28/Jan/22	688	-	-	-	688
Tổng	-	1,768	13,985	9,075	24,828	Tổng	15,845	5,635	-	-	21,480
+_ WoW		(212)	(1,641)	(5,269)	(7,122)	+_ WoW	(5,268)	(13,497)			(19,044)
% WoW		-11%	-10%	-37%	-22%	% WoW	-25%	-71%	-100%		-47%
Tỷ trọng	0%	7%	56%	37%	100%	Tỷ trọng	74%	26%	0%	0%	100%

Đvt: Tỷ đồng

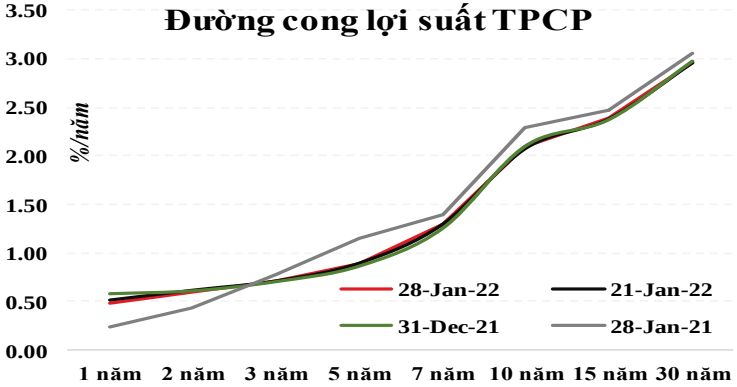
Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP biến động trái chiều trong tuần. Chốt phiên 28/01, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,48% (-0,03 đpt); 2 năm 0,59% (-0,03 đpt); 3 năm 0,71% (-0,01 đpt); 5 năm 0,9% (+0,001 đpt); 7 năm 1,3% (+0,001 đpt); 10 năm 2,09% (+0,01 đpt); 15 năm 2,39% (+0,01 đpt); 30 năm 2,96% (không thay đổi).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

%/năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
28-Jan-22	0.48	0.59	0.71	0.90	1.30	2.09	2.39	2.96
So WoW	-0.03	-0.027	-0.01	0.001	0.00	0.01	0.01	0.000
So YoY	0.25	0.16	-0.07	-0.26	-0.09	-0.20	-0.08	-0.10
So YTD	-0.10	-0.02	0.01	0.04	0.05	-0.01	0.02	-0.01

Đường cong lợi suất TPCP

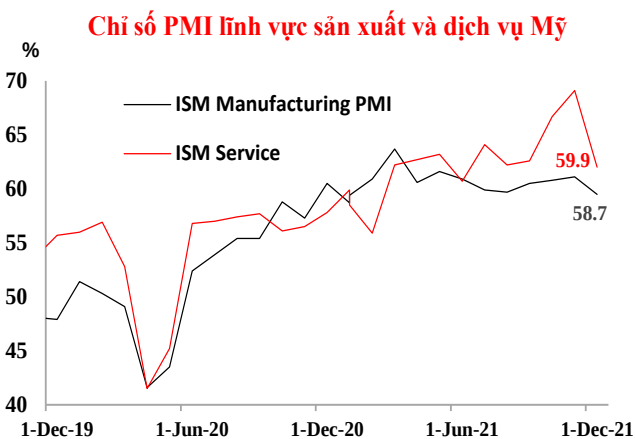
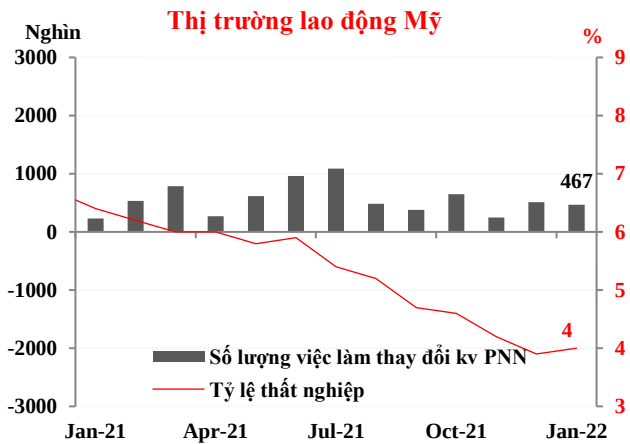
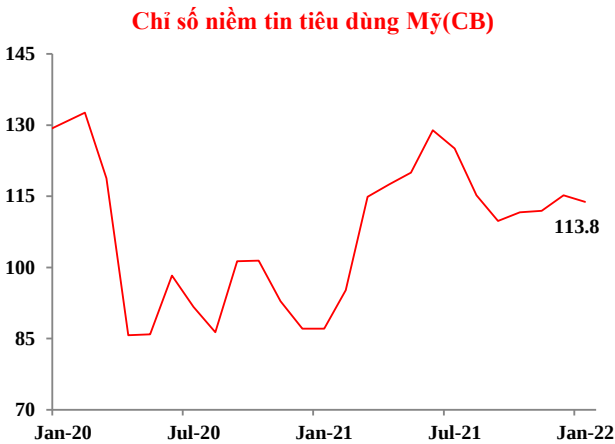
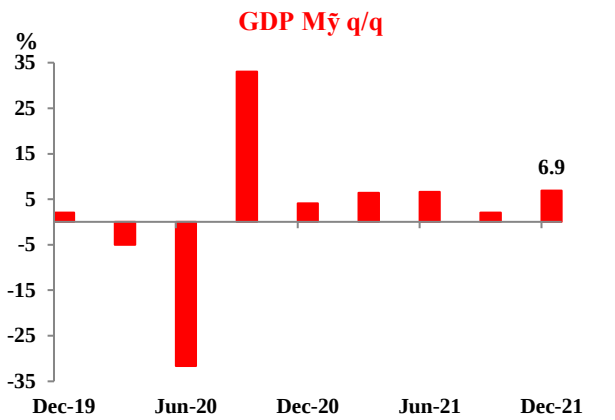


• Thị trường chứng khoán

21/01/22	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1472.89	417.84	109.68
thay đổi so với tuần trước	-1.55%	-10.50%	-2.26%
thay đổi so với đầu năm	-1.69%	-11.85%	-2.66%
KLGD/phần (tr.đ.v)	792.23	96.01	0.08
thay đổi so với tuần trước	-28.56%	-26.27%	-29.77%
GTGD/phần (tỷ đ)	24521.95	2437.27	0.0014
thay đổi so với tuần trước	-26.66%	-37.08%	-31.61%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(1,967.64)	10.11	(0.13)

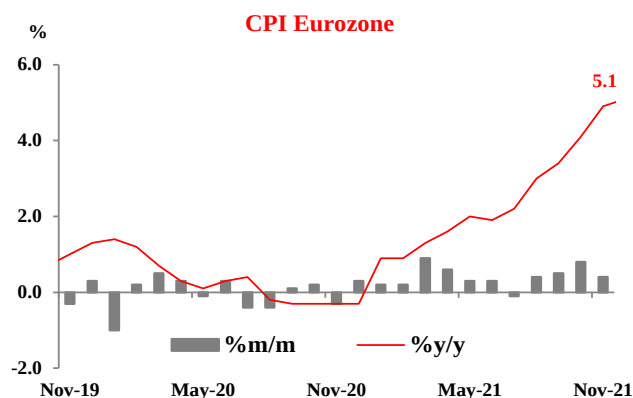
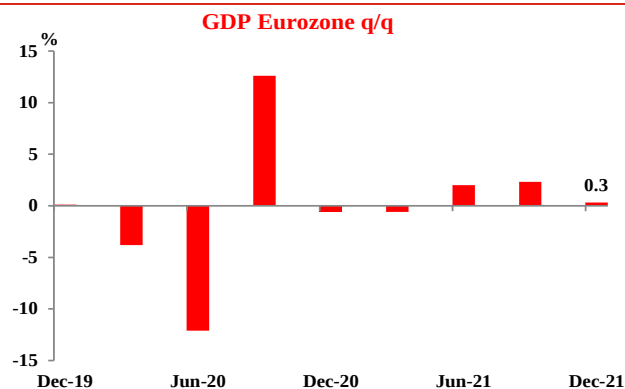
Tuần từ 24/01 - 28/01, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục chịu áp lực giảm điểm. Chốt phiên giao dịch cuối tuần 28/01, VN-Index đứng ở mức 1.472,89 điểm, tương ứng giảm 23,13 điểm (-1,55%) so với tuần trước đó; HNX-Index giảm mạnh 49,02 điểm (-10,50%) xuống 417,84 điểm; UPCOM-Index giảm 2,54 điểm (-2,26%) còn 109,68 điểm.

Thanh khoản thị trường giảm mạnh so với tuần trước đó với giá trị giao dịch trung bình khoảng 27.000 tỷ đồng/phần. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 1.900 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

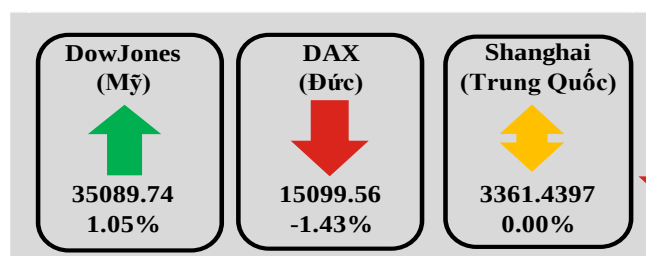


IMF hạ triển vọng kinh tế toàn cầu 2022 dưới tác động của biến chủng Omicron. Cụ thể, ngày 25/01, IMF ra báo cáo, trong đó dự báo GDP toàn cầu tăng 4,4% trong năm nay, giảm 0,5 đpt so với dự báo đưa ra hồi tháng 10/2021. Nhóm các quốc gia phát triển được dự báo tăng 3,9% trong năm nay (-0,6 đpt); trong đó Mỹ tăng 4,0% (-1,2 đpt); Khu vực Euro tăng 3,9% (-0,4 đpt); Nhật Bản tăng 3,3% (+0,1 đpt) và Anh tăng 4,7% (-0,3 đpt). Nhóm nước đang phát triển được dự báo tăng 4,8% (-0,3 đpt), trong đó Trung Quốc chỉ tăng 4,8% (-0,8 đpt); Ấn Độ tăng 9,0% (+0,5 đpt) và nhóm ASEAN 5 (gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Thailand, Vietnam) tăng 5,6% (-0,2 đpt). Các đánh giá trên cả IMF dựa trên bối cảnh biến thể Omicron đang bùng phát ở nhiều quốc gia lớn, khiến cho các hoạt động kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn. IMF khuyến nghị các quốc gia nên sử dụng chính sách tài khóa hợp lý để khắc phục tình hình dịch bệnh cũng như hỗ trợ nền kinh tế.

Fed dự định tăng lãi suất sớm trong bối cảnh kinh tế Mỹ cho thấy sự bùng nổ trong quý cuối năm 2021 và áp lực lạm phát đã ở mức rất cao. Ngày 27/01 theo giờ Việt Nam, Fed công bố kết quả cuộc họp chính sách đầu năm 2022, trong đó nhấn mạnh việc làm đã tăng ổn định trong những tháng gần đây và tỷ lệ thất nghiệp đã giảm đáng kể. Với lạm phát đã tăng lên mức trên 2% và thị trường lao động vững vàng, Fed kỳ vọng sẽ sớm tăng lãi suất chính sách một cách phù hợp. Chủ tịch Fed Jerome Powell cho biết việc mua tài sản sẽ tiếp tục trong vài tháng tới và kết thúc vào tháng 3, và Fed cũng đang tính tới việc tăng LSCS trong tháng 3. Liên quan tới nền kinh tế Mỹ, quốc gia này đón nhiều thông tin quan trọng trong tuần qua, chủ yếu cho thấy sự tích cực. Đầu tiên, GDP của Mỹ tăng mạnh 6,9% q/q trong quý 4/2021, nối tiếp đà tăng 2,3% của quý 3 và đồng thời vượt mạnh so với mức tăng 5,3% theo kỳ vọng. Theo đó, GDP của nước này tăng 5,7% trong cả năm 2021, là mức tăng mạnh nhất kể từ năm 1985. Tiếp theo, chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Mỹ do Conference Board khảo sát được ở mức 113,8 điểm trong tháng 1, giảm nhẹ từ mức 115,8 điểm của tháng trước đó nhưng không thấp như mức 111,4 điểm theo dự báo của các chuyên gia. Ở thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 27/01 ở mức 238 nghìn đơn, giảm so với mức 261 nghìn đơn của tuần trước đó và thấp hơn mức 245 nghìn theo dự báo. Thu nhập bình quân của người dân Mỹ tăng 0,7% m/m trong tháng 1 vừa qua, nối tiếp mức tăng 0,5% của tháng trước đó và vượt qua mức tăng 0,5% theo dự báo. Cũng trong tháng 1, nước Mỹ tạo ra 467 nghìn việc làm phi nông nghiệp mới, gần bằng mức 510 nghìn đơn của tháng trước đó và cao hơn nhiều so với mức 110 nghìn đơn theo kỳ vọng. Tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ trong tháng vừa qua ở mức 4,0%; trái với dự báo đi ngang ở mức 3,9% như kết quả của tháng 12/2021. Về lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ, ISM khảo sát cho biết PMI của hai lĩnh vực này tại Mỹ lần lượt ở mức 57,6% và 59,9% trong tháng 1, cùng giảm từ 58,7% và 62,0% của tháng trước đó, song cùng cao hơn mức 57,4% và 59,5% theo dự báo của các chuyên gia.



Chỉ số chứng khoán tuần



Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	4 Feb 22	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2021 (%)
USD index	95.49	-1.84%	-0.50%	6.71%
USD/CNY	6.36	0.00%	0.13%	-2.65%
USD/EUR	0.87	-2.65%	-0.68%	7.43%
USD/JPY	115.20	-0.03%	0.10%	11.47%
USD/KRW	1198.25	-0.94%	0.87%	9.54%
USD/SGD	1.35	-0.66%	-0.24%	2.13%
USD/TWD	27.80	-0.10%	0.31%	-1.29%
USD/THB	32.98	-1.32%	-0.75%	10.62%
USD/VND Trung tâm	23099	0.00%	-0.20%	0.06%
USD/VND LNH	22672	0.00%	-0.53%	-1.28%
USD/VND tự do	23450	0.00%	0.00%	0.64%
Vàng	1807.49	0.92%	-1.14%	-3.59%
Dầu	92.31	6.32%	22.74%	55.01%

Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR		SOFR	
	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0770	-0.0011				
1M	0.1153	0.0090	0.3000	0.0000	0.0487	0.0000
3M	0.3390	0.0224	0.4375	0.0001	0.0495	0.0000
6M	0.5554	0.0210	0.5927	0.0001	0.0493	0.0000
1Y	0.9990	0.0511				

NHTW Châu Âu ECB không thay đổi LSCS trong phiên họp đầu năm, bên cạnh đó có một số quyết định quan trọng về việc mua tài sản. Tuần qua, ngày 03/02, ECB quyết định duy trì LS tái cấp vốn, LS cho vay cận biên, và LS tiền gửi lần lượt ở mức 0,0%; 0,25% và -0,5%; không thay đổi so với trước. Về chính sách mua tài sản khẩn cấp trong đại dịch PEPP, ECB quyết định sẽ giảm tốc độ mua trong quý 1/2022 so với quý trước đó, đồng thời sẽ chấm dứt mua tài sản mới vào cuối tháng 3. Các tài sản đáo hạn kể từ nay sẽ được ECB tái đầu tư cho tới cuối năm 2024. Bên cạnh đó, gói mua tài sản APP được ECB tiếp tục duy trì ở mức 40 tỷ EUR/tháng cho tới hết quý 2/2022, và sang quý 3 sẽ giảm còn 30 tỷ EUR/tháng. Kể từ quý 4, tốc độ mua sẽ là 20 tỷ EUR/tháng và sẽ kéo dài với mức độ này cho tới khi nào ECB thấy cần thiết. Các chính sách trên của ECB vẫn nhằm hướng tới lạm phát trung hạn ở mức mục tiêu 2,0%; cùng với đó thúc đẩy nền kinh tế khu vực hồi phục sau khi bị tác động bởi đại dịch. Liên quan tới kinh tế Eurozone, GDP của khu vực này tăng 0,3% q/q trong quý 4/2021, nối tiếp đà tăng 2,3% của quý trước đó, song thấp hơn một chút so với kỳ vọng tăng 0,4%. Như vậy, GDP của khu vực Eurozone tăng 5,2% trong năm vừa qua. Tiếp theo, CPI Eurozone tăng 5,1% y/y trong tháng 01/2022, cao hơn mức tăng 5,0% của tháng trước đó và vượt mạnh so với mức tăng 4,4% theo dự báo. Cuối cùng, doanh số bán lẻ của khu vực này giảm 3,0% m/m trong tháng 12/2021 sau khi tăng 1,0% ở tháng 11, sâu hơn mức giảm 1,0% theo dự báo.

Chứng khoán thế giới phân hóa trong tuần vừa qua. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng nhẹ 1,05% w/w, chỉ số DAX giảm 1,43% và chỉ số Shanghai đi ngang do Trung Quốc đóng cửa nghỉ lễ. Tại nước Mỹ, mặc dù có những phiên đầu tuần không mấy thuận lợi do chứng kiến sự lao dốc của cổ phiếu Meta, tuy nhiên thị trường này đã kịp hồi phục trong những phiên cuối tuần khi các con số cho thấy sự lạc quan ở thị trường lao động cũng như lĩnh vực sản xuất và dịch vụ.

Giá vàng thế giới trong tuần qua tăng nhẹ, đóng cửa phiên cuối tuần ở mức 1.807,49 USD/oz, tương đương tăng 0,92% w/w. Kim loại quý này ghi nhận tuần tăng mạnh nhất kể từ tháng 11/2021, khi nỗi lo về lạm phát ngày một gia tăng và sức mạnh đồng USD giảm đáng kể trong tuần vừa qua. Các chuyên gia dự báo giá vàng sẽ tiếp tục đi lên ở nửa đầu năm 2022, song mức tăng có thể không quá lớn do áp lực tăng giá của đồng USD cũng sẽ đè nặng lên thị trường vàng.

Giá dầu thế giới tăng mạnh, dầu WTI đóng cửa ngày thứ Sáu ở mức 92,31 USD/thùng, tương đương tăng 6,32% w/w. Giá dầu thế giới tiếp tục tăng tuần thứ 7 liên tiếp do đợt lạnh tại Texas gây lo ngại về việc dừng sản xuất tại Permian Basin, khu vực khai thác dầu đá phiến lớn nhất của Mỹ. Trong tuần này, OPEC+ có thể có những động thái mới về kế hoạch sản lượng thời gian tiếp theo.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn